

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH E**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19** /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2023.

V/v tranh chấp không công nhận vợ
chồng giữa chị Th và anh T2

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Linh ĐAI, TỈNH E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Linh Đại, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Linh Đại tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Linh Đại, tỉnh
E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng
11 năm 2022 về việc “*không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 26/2023/QĐXXST -HN ngày 02 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986 (Vắng)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí T2, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã Q, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/09/2022, bản tự khai ngày 29/12/2022, biên
bản hòa giải ngày 29/12/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn
Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Chí T2 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 trên tinh thần tự nguyện và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc và ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T2.

Về con chung: có 01 con chung, tên là Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 22/10/2006. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

** Theo bản tự khai ngày 29/12/2022, biên bản hòa giải ngày 29/12/2022 và những lời khai tiếp theo bị đơn anh Nguyễn Chí T2 trình bày:*

Anh và chị Th chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 trên tinh thần tự nguyện và không đăng ký kết hôn, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Nay Chị Th ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: có 01 con chung, tên là Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 22/10/2006, sau khi ly hôn nếu cháu Như có nguyện vọng sống với anh thì anh đồng ý nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:* Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên thẩm phán còn vi phạm thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th, bị đơn Nguyễn Chí T2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên các vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên đề nghị khắc phục.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ các Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Chí T2 là vợ chồng. Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Như, sinh ngày 22/10/2006, giao anh Nguyễn Chí T2 tiếp tục nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Như. Về tài sản chung tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết, nợ chung: không có, nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Chí T2 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hôn nhân: Theo đơn xác nhận ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân xã Vang Quới Đông; đơn xác nhận ngày 09/09/2022 của Ủy ban nhân dân xã Phú Vang xác nhận chị Th, anh T2 không có đăng ký kết hôn tại hai xã trên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Th, anh T2 là hôn nhân không hợp pháp.

Quá trình chung sống có hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm hạnh phúc mất dần và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh T2. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th, anh T2 sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn đến nay mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chị Th, anh T2 vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng được quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do hôn nhân của chị Th, anh T2 không hợp pháp nên tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng chị Th, anh T2 là đúng theo Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: có 01 con chung, tên là Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 22/10/2006. cháu Như có nguyện vọng sống chung với anh T2 sau khi chị Th, anh T2 ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Huỳnh Như, sinh ngày 22/10/2006 cho anh Nguyễn Chí T2 nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Nguyễn Chí T2 nuôi con không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Th, anh T2 tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Th, anh T2 khai không có nên không xét đến.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010222 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Nguyễn Chí T2 là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Nh, sinh ngày 22/10/2006 cho anh Nguyễn Chí T2 nuôi dưỡng và phù hợp nguyện vọng của con chung Nguyễn Huỳnh Nh.

Ghi nhận anh Nguyễn Chí T2 nuôi con không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Th không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Anh Nguyễn Chí T2 trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Hoa trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Th, anh T2 tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Th, anh T2 khai không có, nên không xét đến.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0010222 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Nên chị Th đã nộp đủ án phí.

Cá đương sự Chị Nguyễn Thị Th, Anh Nguyễn Chí T2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E;
- VKSND huyện Linh Đại;
- Chi cục THA huyện Linh Đại;
- UBND xã Phú Vang, Vang Quới Đông
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hương